

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 13/ 2018/HSST
Ngày: 20/3/2018.

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH N

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lã Thị Thanh Tuyền.
- Ông Đinh Công Hiến.

Th- ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên- Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST - HS ngày 09/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST – HS ngày 06/3/2018 đối với: Bị cáo **Phạm Văn C** - Sinh năm: 1966. Tại xã L, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 9, xã L, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn D và bà Đặng Thị V (đã chết); có vợ Phạm Thị Kim T. Có 01 con sinh năm 1993.

Tiền án: Tại bản án số 41/2017/HSST ngày 23/6/2017, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Chung chấp hành xong bản án ngày 23/8/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 09/6/2017 Công an huyện G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Cao Trần N, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm 7, xã L, huyện G, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhận thấy việc ghi số lô, đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận nên C đã nảy sinh ý định ghi lô, đề cho khách qua đ- ờng để kiếm lời. Hàng

ngày, C ghi lô, đề cho khách tại nhà ở xóm 9, xã L, huyện G. Cuối ngày C tổng hợp số lô, đề ghi được và tự thanh toán tiền thắng thua cho khách vào ngày hôm sau. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 28/12/2017, trong khi Phạm Văn C đang ghi bán số lô, đề cho Cao Trần N, sinh năm 1990, trú tại xóm 7, xã L, huyện G thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trật tự trên địa bàn kiểm tra, phát hiện. Thu giữ của Phạm Văn C số tiền 500.000 đồng vừa ghi bán số lô, đề cho Cao Trần N, thu trong túi quần bên phải phía trước của C số tiền 1.700.000 đồng, thu tại nơi C ghi bán số lô, đề 01 bút bi mực đen nhãn hiệu TL-023, 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu Vạn Hoa; khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C thu giữ số tiền 2.180.000 đồng và 02 bảng tổng hợp số lô, đề ngày 28/12/2017, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; Thu của Cao Trần N 01 cặp đề ngày 28/12/2017 với tổng số tiền ghi trong cặp đề là 450.000 đồng.

Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 28/12/2017 Phạm Văn C “*Đánh bạc*” bằng hình thức ghi bán số lô, đề cho Cao Trần N tại phòng bếp nhà mình, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 450.000 đồng. Trước đó, Phạm Văn C đã có tiền án về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT- VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã quyết định truy tố bị cáo ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Đánh bạc*”, áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, giao cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo, khấu trừ 10 đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 300.000^d đến 450.000^d/ tháng. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng khởi tố vụ án để điều tra, truy tố, về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 28/12/2017 tại nhà mình Phạm Văn C đã ghi bán số lô, đề cho Cao Trần N, sinh năm 1990, trú tại xóm 7, xã L, huyện G thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt giữ. Thu giữ của Phạm Văn C số tiền 500.000 đồng vừa ghi bán số lô, đề cho Cao Trần N; Thu của Cao Trần N 01 cáp đề ngày 28/12/2017 với tổng số tiền ghi trong cáp đề là 450.000đồng. Phạm Văn C là người có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Ngày 28/12/2017 tại xóm 9, xã L, huyện G, tỉnh N, C lại có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền với Cao Trần N với số tiền 450.000 đồng đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo để xét xử theo tội danh và khung hình phạt theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xong vì háms lợi mà bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo thành ng-ời có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo giám sát giáo dục đối với bị cáo, khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian thi hành án mỗi tháng 10% thu nhập = 300.000 đồng cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tờ cáp số lô, đề bằng bìa giấy cát tông có ghi chữ, kích thước (10x8)cm Phạm Văn Chung bán cho Cao Trần N; 01 bìa giấy cát tông kích thước (28,5x12,5)cm, 01 tờ giấy kích thước (5x6)cm, là bảng tổng hợp mà C ghi bán số lô, đề cho khách đi đường ngày 28/12/2017, với số tiền ghi trong bảng số lô, đề là 468.000 đồng; 01 quyển sổ nhãn hiệu Vạn Hoa ghi kết quả xổ số mở thưởng hàng ngày cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 50.000đồng Cao Trần N trả thừa cho Phạm Văn C khi mua số lô, đề. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel vỏ màu đen thu giữ của Phạm Văn C Quá

trình điều tra xác định, N, C không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại 50.000^d cho N, và điện thoại Viettel cho C là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 3.880.000 đồng (gồm: Số tiền 1.700.000 đồng thu giữ trên người C, 2.180.000 đồng thu trong quá trình khám xét). Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền hợp pháp của C, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 450.000 đồng, là tiền C ghi bán số lô, đề cho N mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 bút bi mực màu đen là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có: Cao Trần N có hành vi đánh bạc bằng hình thức “chơi lô, đề”, được thua bằng tiền với Phạm Văn C ngày 28/12/2017, số tiền N sử dụng để đánh bạc là 450.000 đồng. Nhưng trước khi thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên N chưa có tiền án về tội “đánh bạc”, tội “tổ chức đánh bạc” hoặc “gá bạc”; nên hành vi của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an huyện Gia Viễn ra quyết định xử phạt hành chính đối với Cao Trần N, là phù hợp pháp luật.

Ngoài việc ghi số lô, số đề cho Cao Trần N ngày 28/12/2017, Phạm Văn C khai còn ghi số lô, số đề cho khách qua đường trong ngày 28/12/2017, với số tiền là 468.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được lai lịch của những người chơi này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] **Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

[8] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 khoản 3 Điều 31, Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. **Tuyên bố bị cáo:** Phạm Văn C phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt Phạm Văn C 12 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng = 300.000/ tháng của bị cáo trong thời gian thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 450.000 dùng vào việc đánh bạc. Trả lại bị cáo 3.880.000^d trong tổng số tiền 4.330.000^d tại tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu đen (đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí: . Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện GV;
- THADS huyện GV;
- CA huyện GV;
- Những ng- ời TGTT;
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ